TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Cương

Ông Lê Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1986 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

2. Phan H1, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1987 tại tỉnh H; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: khối 6, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Xuân S và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đoàn Thị Mỹ Ph (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

3. Đinh Văn D, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: cán bộ quân sự xã N; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Đinh Văn T và bà Võ Thị T; vợ Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

4. Hoàng Quốc H2, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Đình S, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1978 tại tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ và bà Hoàng Thị V; vợ Hoàng Thị Ph và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014 ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

6. Nguyễn Đình N, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Nguyễn Thị B; vợ Nguyễn Thị N và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018 được tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2018, Hoàng Văn T đi đến quán cà phê M tại xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để uống cà phê. T đã gọi điện rủ Hoàng Quốc H2 ra uống cà phê cùng, H2 đồng ý. Một lúc sau, H2 đi cùng Phan H1 đến quán cà phê M. Lúc này, Đinh Văn D cũng đi đến. Tại đây, T đã rủ H2, H1, D: "Vào đánh hồi xiểng đút 3 bích cho vui hề". Tất cả đồng ý. T, H2, H1, D đi vào phòng số 2 của quán cà phê M, thấy có sẵn bộ bài tú lơ khơ màu đỏ trên giường, cả 04 người ngồi đánh xiểng từ khoảng 16 giờ 30 phút đến 17 giờ cùng ngày thì Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình N đi đến nên tất cả chuyển sang đánh liêng, đặt tẩy mỗi ván 50.000 đồng, phạt không quá 500.000 đồng .

Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày bị tổ công tác của Công an tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 14.950.000 đồng; thu giữ trong người Hoàng Quốc H2 200.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc; thu giữ trong người Hoàng Văn T 7.900.000 đồng; thu giữ trong người Phan H1 6.100.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: bị cáo Hoàng Văn T sử dụng 2.100.000 đồng, Hoàng Quốc H2 sử dụng 3.400.000 đồng, Đinh Văn D sử dụng 2.200.000 đồng; Nguyễn Đình N sử dụng 2.350.000 đồng; Nguyễn Đinh S sử dụng 2.800.000 đồng; Phan H1 sử dụng 2.300.000 đồng dùng để đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSNL ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Phan H1, Đinh Văn D, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ quyền công tố và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Phan H1, Đinh Văn D, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018. Phạt bổ sung từ 20 - 22.000.000 đồng. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Xử phạt bị cáo Phan H1 từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018. Phạt bổ sung từ 18 - 20.000.000 đồng. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 30 - 32.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H2 từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018. Phạt bổ sung từ 18 - 20.000.000 đồng. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm

2018. Phạt bổ sung từ 18 - 20.000.000 đồng. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 30 - 32.000.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.150.000 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền 7.900.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn T và 6.100.000 đồng bị cáo Phan H1 để đảm thi hành án. (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An).

- Tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ (Hiện đang tạm giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An).

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đã ` biết việc làm của các bị cáo là sai nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An; Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2018, Hoàng Văn T, Phan H1, Đinh Văn D, Hoàng Quốc H2 đã có hành vi đánh xiểng đút ba bích được thua bằng tiền, sau khi Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình N đến thì T, H1, D, H2, N, S chuyển sang đánh liêng cũng được thua bằng tiền tại quán cà phê M thuộc xóm 11, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị Công an tỉnh Nghệ An bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 14.950.000 đồng, thu giữ trong người của H2 200.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo T, H1,

D, H2, S, N dùng để đánh bạc là 15.150.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo để lên một mức án sát đúng.

Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng và là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Mặc dù bị cáo T là người sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất (2.100.000 đồng) nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với các bị cáo Phan H1, Đinh Văn D, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình N đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo là khác nhau, bị cáo H2 là người sử dụng số tiền lớn nhất (3.400.000 đồng) , bị cáo S sử dụng số tiền lớn thứ 2 (2.800.000 đồng), các bị cáo H1, D, N sử dụng số tiền tương đương nhau và lớn thứ 3 (H1 sử dụng 2.300.000 đồng, D sử dụng 2.200.000 đồng, N sử dụng 2.350.000 đồng). Các bị cáo N và S là những người đến tham gia đánh bạc sau.

Xét các bị cáo Hoàng Văn Tg, Phan H1, Đinh Văn D, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình N đều có chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đó là: phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Điểm i); quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải (Điểm s); đối với bị cáo D còn có thêm tình tiết giảm nhẹ là có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập và công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nh, Trường Quân Sự và Huyện đoàn N tặng Giấy khen (Điểm v); đối với các bị cáo H2, S còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đó là mẹ bị cáo H2 là người được hưởng chính sách như thương binh, bố bị cáo S là thương binh. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, các bị cáo T, H1, S, H2, D, N đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo T, H1, S, H2 hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm; các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo D, N hình phạt chính là phạt tiền.

[4] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó các bị cáo T, H1, S, H2 có thể bị áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền. Theo lời khai của các bị cáo T, H1, S, H2 tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều đã có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, H1, S, H2.

[5] Về vật chứng: - Đối với số tiền đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc 14.950.000 đồng và 200.000 đồng thu giữ trong người bị cáo Hoàng Quốc H2 cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 7.900.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T và 6.100.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan H1 là tài sản của bị cáo T và bị cáo H1, không liên quan đến vụ án nhưng cần tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này còn có anh Hoàng Văn L là chủ quán cà phê M và anh Võ Văn N là người trực tiếp bán hàng tại quán cà phê lúc xẩy ra sự việc, nhưng khi các bị cáo đánh bạc anh L không có mặt tại quán, anh N không biết được các bị cáo đánh bạc nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý hình sự mà chỉ nhắc nhở anh L và anh N là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Phan H1, Đinh Văn D, Hoàng Quốc H2, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phan H1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bị cáo Phan H1 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền các bị cáo Hoàng Quốc H2, Nguyễn Đình S mỗi bị cáo 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Quốc H2 tính từ ngày Ủy ban nhân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018; 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Quốc H2 cho Ủy ban nhân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Đình S tính từ ngày Ủy ban nhân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018; 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Đình S cho Ủy ban nhân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Phan H1 tính từ ngày Ủy ban nhân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2018; 01 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phan H1 cho Ủy ban nhân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt tiền bị cáo Đinh Văn D 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình N 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.150.000 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền 7.900.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn T và 6.100.000 đồng bị cáo Phan H1 để đảm thi hành án. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24 tháng 4 năm 2018, số tài khoản 3949.0.1012759.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An).

- Tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2018).

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Phan H1, Nguyễn Đình S, Hoàng Quốc H2, Đinh Văn D và Nguyễn Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Nghi Lộc;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huyền